

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/DS-ST.
Ngày: 17-9-2020.
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tư.
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT.

Trụ sở: Số 266-268 đường NKKN, Quận B, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hồng S; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh VL (Giấy ủy quyền số 3978/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019)

Ủy quyền lại: Anh Nguyễn Phú Q; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh VL. (Giấy ủy quyền số 511/2020/UQ-CNVL ngày 29/4/2020).

Địa chỉ: Số 35B đường BTH, Phường M, thành phố VL, tỉnh VL. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Võ Quế T; địa chỉ: Số 58A, đường LTHG, Phường H, thành phố VL, tỉnh VL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phú Q là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT (gọi tắt là Ngân hàng SCB) trình bày như sau:

Ngày 08/11/2014 Ngân hàng SCB có ký với chị Võ Quế T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng) với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng; lãi suất vay trong hạn là 2,5%/tháng nhưng ngân hàng có quyền thay đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của ngân hàng mà không cần thông báo trước cho chị T; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất được công bố ở thời điểm hiện tại trên toàn bộ dư nợ còn lại; hình thức vay tín chấp; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; phương thức thanh toán vào ngày 05 hàng tháng chị T phải trả cho ngân hàng tối thiểu 5% trên dư nợ cuối cùng (gốc+ lãi+ tất cả các khoản phí). Trong quá trình vay chị T có trả cho Ngân hàng SCB tính đến ngày 05/11/2018 được tổng số tiền 42.882.000 đồng nhưng từ đó cho đến nay chị T không trả nữa. Ngân hàng SCB đã nhiều lần yêu cầu chị T trả nợ nhưng chị T không thực hiện.

Tính đến ngày 16/4/2020 chị T còn nợ Ngân hàng SCB số tiền tổng cộng là 28.045.581 đồng. Trong đó: Nợ gốc 15.750.901 đồng và lãi quá hạn 12.294.680 đồng.

Bị đơn chị Võ Quế T đã được Tòa án triệu tập 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SCB.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nhưng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số nợ gốc là 15.750.901 đồng, có sự thay đổi về nợ lãi tính đến ngày 17/9/2020 là 15.326.786 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vào ngày 16/9/2020 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm a, **b khoản 2 Điều 227; Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngân hàng SCB khởi kiện yêu cầu chị Võ Quế T trả nợ gốc lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do đó đây là vụ án tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố Vĩnh Long vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SCB yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tổng cộng là **31.077.687 đồng tính đến ngày 17/9/2020 (trong đó nợ gốc: 15.750.901 đồng, lãi quá hạn 15.326.786 đồng)** và yêu cầu tính lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.1] Đối với tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 08/11/2014 chị Võ Quế Thanh có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (áp dụng cho khách hàng cá nhân) với Ngân hàng SCB, thỏa thuận hạn mức sử dụng thẻ là 15.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng SCB trên số tiền gốc là 15.750.901 đồng là đã vi phạm các Điều 2, 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng SCB. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng Sacombank theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Đối với khoản tiền lãi quá hạn: Đến ngày 17/9/2020 thì Ngân hàng SCB xác định bị đơn còn nợ lãi quá hạn là 15.326.786 **đồng**. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất quá hạn là 150% lãi suất được công bố ở thời điểm hiện tại trên toàn bộ dư nợ còn lại và việc Ngân hàng SCB yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có căn cứ đúng pháp luật phù hợp với quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc bị đơn chị Võ Quế T phải chịu **1.554.000 đồng** (một triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng SGTT không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 701.000 đồng theo biên lai thu số N₀ 0005457 nộp ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; **điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228;** Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT.

Buộc chi Võ Quế T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền vốn, lãi là 31.077.687 đồng (ba mươi một triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 15.750.901 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi ngàn chín trăm lẻ một đồng); lãi suất quá hạn là 15.326.786 đồng (mười lăm triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Buộc chi Võ Quế T phải chịu 1.554.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 701.000 đồng (bảy trăm lẻ một ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT theo biên lai thu số N₀ 0005457 nộp ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Diễm